xíng xíng sè sè

形形色色

Adjective · all kinds of / of all descriptions

Example Sentences

gōng yuán lǐ yǒu xíng xíng sè sè de rén
公 园 里有 形 形 色色的人。

There are all kinds of people in the park.

chāo shì lǐ yǒu xíng xíng sè sè de shāng pǐn ràng rén yǎn huā liáo luàn
超 市里有 形 形 色色的 商 品， 让 人眼 花 缭 乱 。

There are various kinds of goods in the supermarket, which are dazzling.

zài chuàng yè guò chéng zhōng tā jiē chù guò xíng xíng sè sè de tóu zī zhě hé hé zuò huǒ bàn
在 创 业过 程 中 ， 他接触过 形 形色色的投资者和合作伙伴。

During the entrepreneurial process, he has come into contact with all kinds of investors and partners.
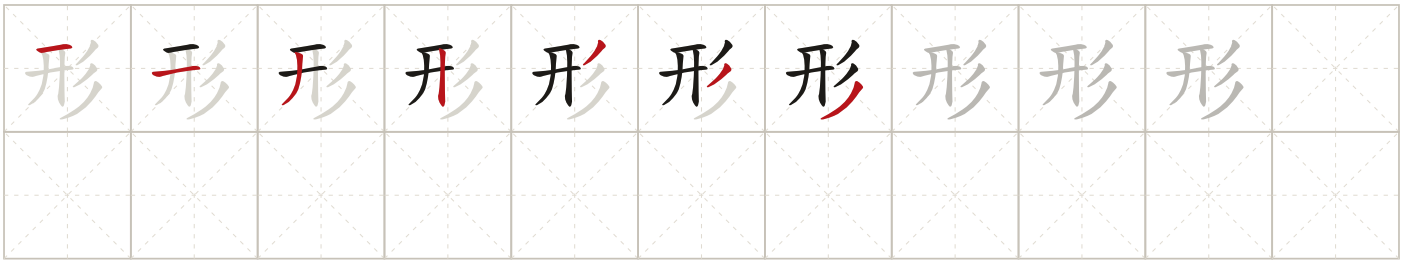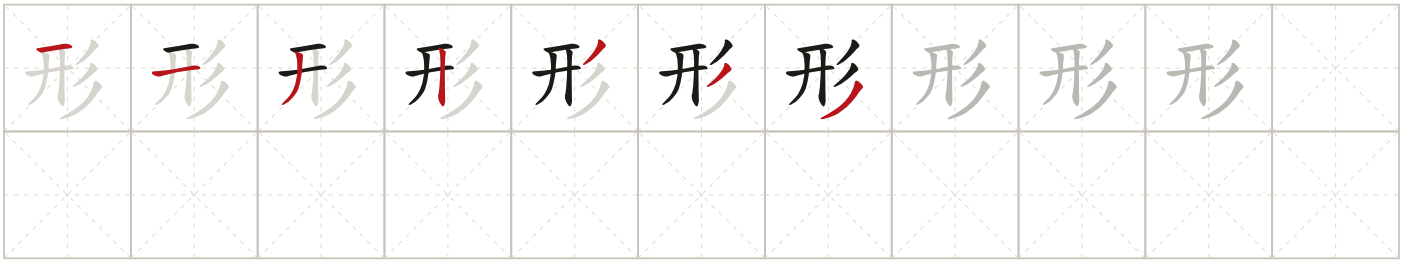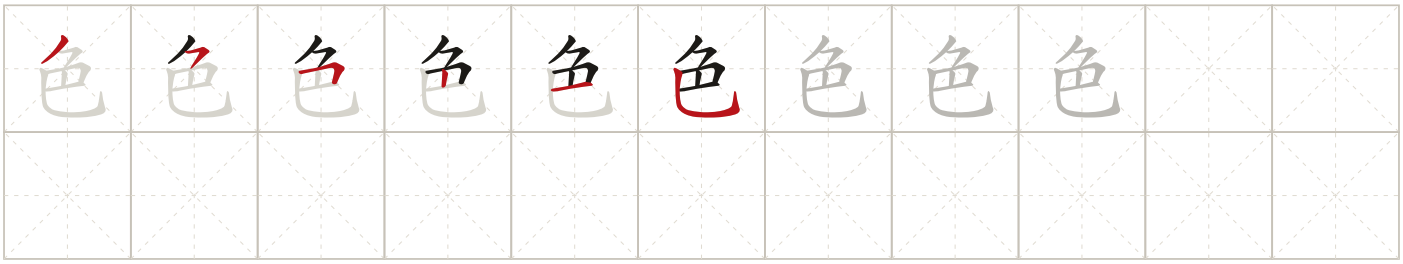
Trace each character, then write the word on your own.